

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 592/2022/LĐ-PT

Ngày: 22/9/2022

V/v Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động,
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,
bảo hiểm thất nghiệp.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

▣ ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Út**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Liên Minh**

Ông **Nguyễn Ngọc Tài**

▣ ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

▣ ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà **Vũ Thị Minh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 19 và 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, **số A N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 38/LĐPT ngày 10/8/2022 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 2014/2022/LĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4466/2022/QĐPT-LĐ ngày 17/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 11831/2022/QĐ-PT ngày 09/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Ian David F**, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Số G đường Q, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1997 hoặc bà **Lê Nguyễn Hoàng L**, sinh năm: 1997; cùng địa chỉ liên lạc: **D N, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh** là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3416 ngày 08/7/2021 tại **Văn phòng C**, Thành phố Hồ Chí Minh của ông **Ian David F1** và Văn bản ủy quyền lại ngày 29/8/2022 của **Công ty L1** và các cộng sự).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Ngô Thị Kim T1** - **Công ty L1** và Các Cộng sự thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H**

- Bị đơn: **Công ty TNHH D**;

Địa chỉ: **G, đường L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Võ Hữu T2**, hoặc ông **Nguyễn Quốc B**, hoặc bà **Nguyễn Thị Tú U**; cùng địa chỉ liên hệ: phòng 4.27, **lầu D, The Prince R, 1 N, Phường A, quận P, Thành Phố Hồ Chí Minh** hoặc bà **Tôn Thị Ái P**; địa chỉ liên hệ: **G L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** (Văn bản ủy quyền số 01/2022/EIS-UQ lập ngày 30/8/2022).

Người kháng cáo: Ông **Ian David F** là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn - Ông **Ian David F1** có bà **Nguyễn Thị Thu T** là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/02/2020, ông **Ian David F1** và **Công ty TNHH D** có ký kết hợp đồng lao động số EIS0214/HĐLĐ/10.2020 với nội dung: Vị trí công việc: Giáo viên khối trung học, thời hạn hợp đồng lao động: Thử việc từ ngày 01/8/2020 đến ngày 30/9/2020, chính thức từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/7/2022, mức lương 109.519.000 đồng/tháng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thời gian kết thúc hợp đồng là ngày 15/8/2022 theo giấy phép lao động số 107257/SLĐ – GP do **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố H** cấp theo yêu cầu của **Công ty TNHH D** cho ông **Ian David F1**.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông **Ian David F1** sử dụng email: ian.ferguson@eishcmc.com để trao đổi công việc với phía nhà trường và đã thực hiện tốt công việc được giao.

Ngày 01/3/2021, ông **I** David Ferguson gửi email cho trường hỏi có thể điều chỉnh thời hạn hợp đồng từ 02 năm xuống còn 01 năm được không?

Ngày 05/03/2021, Công ty TNHH D có gửi email cho ông I David Ferguson với các nội dung: T3 đồng ý kết thúc hợp đồng với ông từ ngày 31/7/2021 mà không phát sinh phạt. Phụ cấp chuyển bay kết thúc hợp đồng thông thường (13.653.000 đồng) sẽ được áp dụng cho ông và bà S (tình trạng người phụ thuộc). Trợ cấp thôi việc: Theo luật ông được trả một khoản trợ cấp thôi việc tương đương với nửa tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc đã hoàn thành. T3 không có chính sách thanh toán chi phí cách ly và do đó bất kỳ chi phí nào như vậy sẽ không được bao gồm.

Ngày 02/4/2021, nhà trường gửi email yêu cầu ông nộp đơn xin nghỉ việc nhưng ông đã từ chối vì bản chất của việc nộp đơn xin thôi việc và thỏa thuận điều chỉnh thời hạn hợp đồng lao động là hoàn toàn khác nhau. Ngoài ra, ông còn phản hồi cho nhà trường rằng hợp đồng lao động giữa hai bên vẫn giữ nguyên hiệu lực là 02 (hai) năm (các email đã nộp trong hồ sơ vụ án).

Ngày 05/4/2021, ông Ian David F1 tiếp tục gửi email cho hiệu trưởng của trường với nội dung: Do trường không đáp ứng được hợp đồng lao động của vợ ông (bà S) và hỏi về việc điều chỉnh thời hạn lao động có được không nhưng không nhận được bất kỳ phản hồi từ phía nhà trường về việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động thay thế hợp đồng lao động mới.

Ngày 11/4/2021, ông Ian David F1 gửi email cho trường thông báo: Ông Ian David F rút yêu cầu điều chỉnh thời hạn hợp đồng lao động và hợp đồng lao động vẫn giữ nguyên thời hạn 02 (hai) năm.

Ngày 15/4/2021, ông Ian David F1 nhận được Biên bản thanh lý hợp đồng lao động EIS0214/HĐLĐ/10.2020/TLHD ngày 14/02/2020 nhưng ông Ian David F1 không đồng ý ký biên bản. Cùng ngày, ông Ian David F1 cũng nhận được Quyết định số EIS0214/HĐLĐ/10.2020/QĐ1 về việc thanh lý hợp đồng trước hạn. Ông Ian David F1 đã nhận Biên bản thanh lý hợp đồng lao động EIS0214/HĐLĐ/10.2020/TLHD ngày 14/02/2020 và Quyết định thanh lý ngày 15/4/2021 và thực hiện bàn giao các thiết bị cho nhà trường.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 33 Bộ luật Lao động năm 2019, nếu hai bên không ký kết hợp đồng lao động mới để điều chỉnh thời hạn của hợp đồng lao động thì thời hạn hợp đồng lao động đã ký kết vẫn giữ nguyên hiệu lực. Như vậy, người lao động cho rằng nhà trường đã không xem xét đến nguyện vọng của người lao động về việc giữ nguyên hiệu lực của hợp đồng lao động mà lại đơn phương ban hành biên bản thanh lý và Quyết định thanh lý hợp đồng lao động trước thời hạn mà không được sự đồng thuận của người lao động, là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Do đó, căn cứ theo quy định của Bộ luật hiện hành, nguyên đơn yêu cầu:

1. TUYÊN HỦY Quyết định thanh lý số EIS0214/ HĐLĐ /10.2020/QĐ1 ngày 15/4/2021 của Công ty TNHH D.

2. Buộc Công ty TNHH D phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động đã giao kết;

3. Buộc Công ty TNHH D trả tiền lương trong những ngày ông Ian David F1 không được làm việc đến khi ông Ian David F1 được tiếp tục trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động, tạm tính từ ngày 01/08/2021 đến ngày 08/6/2022 là 1.126.481.143 đồng;

4. Buộc Công ty TNHH D đóng bảo hiểm y tế trong những ngày ông Ian David F1 không được làm việc từ ngày 01/08/2021 đến khi ông I David Ferguson được tiếp tục trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động;

5. Buộc Công ty TNHH D trả cho ông I David Ferguson một khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội (“BHXH”), bảo hiểm thất nghiệp (“BHTN”), tạm tính từ ngày 01/10/2020 đến ngày 08/6/2022: Tổng số tiền tương đương với mức đóng BHXH là 77.758.490 đồng; Tổng số tiền tương đương với mức đóng BHTN là 22.216.711 đồng;

6. Buộc Công ty TNHH D phải bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động với số tiền 219.038.000 đồng (hai trăm mười chín triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Tổng số tiền ông Ian David F1 yêu cầu tạm tính đến ngày 08/6/2022 là: 1.445.494.344 đồng (một tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng).

* **Bị đơn - Công ty TNHH D ủy quyền bà Tôn Thị Ái P trình bày:**

Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì những lý do:

Ngày 01/03/2021, ông I David Ferguson có gửi email cho Công ty TNHH D, đề nghị điều chỉnh thời hạn hợp đồng từ 02 năm sang 01 năm để chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Sau khi nhận email, hiệu trưởng có làm việc với ông Ian David F1 và thuyết phục ông Ian David F1 ở lại làm việc nhưng ông Ian David F1 không đồng ý ở lại vì vợ của ông không được phía nhà trường tiếp tục hợp đồng. Vì vậy, ngày 05/03/2021, Hiệu trưởng gửi email cho ông I David Ferguson với nội dung: T3 đồng ý kết thúc hợp đồng với ông từ ngày 31/7/2021 mà không phải chịu phạt. Việc kết thúc phụ cấp vé máy bay theo hợp đồng thông thường (13.653.000 đồng) sẽ được áp dụng cho ông và bà S (tình trạng người phụ thuộc). Trợ cấp thôi việc: Theo luật, ông được thanh toán trợ cấp thôi việc theo tỷ lệ một phần hai trên tổng tiền lương một tháng cho mỗi năm

làm việc đầy đủ. T3 không có chính sách thanh toán chi phí cách ly và do đó chi phí như vậy sẽ không được bao gồm.

Ngày 19/03/2021, ông Ian David F1 đã đặt vé máy bay và chuyển cho phòng nhân sự để đề xuất thanh toán. Sau đó, Công ty đăng ký tuyển dụng nhân sự và ông Ian David F1 cũng đăng thông tin xin việc trên hệ thống tuyển dụng Search Associates.

Ngày 02/4/2021, Công ty đã tuyển dụng được nhân sự mới để chuẩn bị cho kỳ học tới của năm học nhưng họ yêu cầu phải có đơn xin từ chức của ông Ian David F1. Vì vậy, ngày 02/4/2021, Công ty có gửi email cho ông I David Ferguson đề nghị cung cấp giấy tờ để phía Công ty hoàn tất thủ tục tuyển nhân sự.

Ngày 05/4/2021 lúc 11 giờ 51 phút, ông Ian David F1 đã gửi email xác nhận thời hạn hợp đồng của ông đã được điều chỉnh thành 01 năm và đồng ý với các chế độ như nội dung của nhà trường nêu trong email ngày 05/03/2021. Lúc 16 giờ 35 phút cùng ngày, ông Ian David F1 lại có email đề nghị trường ký phụ lục hợp đồng trước khi ông kết thúc vị trí của mình. Tuy nhiên, phía Công ty không ký phụ lục hợp đồng lao động bởi đây là thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, người đề nghị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn là ông Ian David F và trường đã đồng ý với đề nghị của ông Ian David F1.

Ngày 11/4/2021, ông Ian David F1 gửi email cho Công ty thông báo thời hạn hợp đồng vẫn được giữ nguyên 02 năm. Hiệu trưởng có làm việc với ông Ian David F1 và ông Ian David F1 đề nghị được tiếp tục thời gian làm việc là 02 năm nhưng Hiệu trưởng trả lời ông Ian David F là đã quá muộn vì đây là môi trường làm việc Quốc tế, Công ty đã đăng thông tin tuyển dụng và nhân sự mới đã đồng ý nên Công ty phải giữ uy tín nên không thể thay đổi đối với ông Ian David F1.

Ngày 15/4/2021, phòng nhân sự đã giao cho ông I David Ferguson biên bản thanh lý hợp đồng trước hạn và Quyết định thanh lý.

Ngày 11/6/2021, ông Ian David F1 hoàn trả các thiết bị của nhà trường. Phòng kế toán đã chi trả tiền vé máy bay 01 chiều về Úc cho ông Ian David F1 và vợ ông, lương tháng 5, tháng 6, lương tháng 7 và trợ cấp thôi việc.

Ngày 28/6/2021, phòng nhân sự nhận được email từ trường ASC yêu cầu cung cấp thời gian, thông tin làm việc của ông Ian David F1 để trường có cơ sở xem xét hồ sơ xin việc của ông Ian David F1 và phía Công ty cũng đã hỗ trợ đầy đủ các yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với ông Ian David F1. Từ tháng 10 năm 2021, ông Ian David F1 đã làm việc tại Trường Q, thời gian làm việc từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/7/2022. Do đó, phía bị đơn không đơn phương

chấm dứt hợp đồng lao động đối với phía nguyên đơn. Đối với các khoản bảo hiểm: Phía Công ty đã thực hiện đầy đủ các khoản bảo hiểm cho ông **I** David Ferguson theo Luật. Tuy nhiên, do ông **Ian David F1** là người lao động nước ngoài, trên 60 tuổi nên không phải tham gia bảo hiểm xã hội. Vì vậy, Công ty đã được **Cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố H** hoàn trả tiền bảo hiểm xã hội đối với trường hợp của ông **Ian David F1**.

*** Tại bản án lao động sơ thẩm số 2014/2022/LĐ-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:**

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **I** David Ferguson:

1. Tuyên hủy Quyết định thanh lý số EIS0214/ HĐLĐ /10.2020/QĐ1 ngày 15/4/2021 của **Công ty TNHH D**.

2. Buộc **Công ty TNHH D** phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động đã giao kết;

3. Buộc **Công ty TNHH D** trả tiền lương trong những ngày ông **Ian David F1** không được làm việc đến khi ông **Ian David F1** được tiếp tục trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động, tạm tính từ ngày 01/08/2021 đến ngày 08/6/2022 là 1.126.481.143 đồng;

4. Buộc **Công ty TNHH D** đóng bảo hiểm y tế trong những ngày ông **Ian David F1** không được làm việc từ ngày 01/08/2021 đến khi ông **I** David Ferguson được tiếp tục trở lại làm việc theo Hợp Đồng Lao Động;

5. Buộc **Công ty TNHH D** trả cho ông **I** David Ferguson một khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội (“**BHXXH**”), bảo hiểm thất nghiệp (“**BHTN**”), tạm tính từ ngày 01/10/2020 đến ngày 08/6/2022: Tổng số tiền tương đương với mức đóng BHXXH là 77.758.490 đồng; Tổng số tiền tương đương với mức đóng BHTN là 22.216.711 đồng.

6. Buộc **Công ty TNHH D** phải bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động với số tiền 219.038.000 đồng (hai trăm mười chín triệu, không trăm ba mươi tám nghìn).

Tổng số tiền người khởi kiện yêu cầu tạm tính đến ngày 08/6/2022 là: 1.445.494.344 đồng (một tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/6/2022 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **I** David Ferguson có đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

□ Nguyên đơn ông **Ian David F1** ủy quyền cho bà **Nguyễn Thị Thu T**, bà **Lê Nguyễn Hoàng L** và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là luật sư **Ngô Thị Kim T1** trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm không đưa trường vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và thu thập chứng cứ không đầy đủ. Về nội dung; Tòa án cấp sơ thẩm xác định chấm dứt hợp đồng là do thỏa thuận không đúng, không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

□ Bị đơn - **Công ty TNHH D** ủy quyền ông **Võ Hữu T2**, ông **Nguyễn Quốc B**, bà **Nguyễn Thị Tú U**, bà **Tôn Thị Ái P** trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Tuy nhiên về yêu cầu đòi BHXH công ty đồng ý trả tiền BHXH cho ông **I** David Ferguson tính từ ngày 01/8/2020 đến 31/7/2021, mức đóng BHXH 3.5%/tháng, tính trên mức lương 29.800.000đồng/tháng số tiền là 12.516.000đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự, bác yêu cầu kháng của ông **Ian David F1**. Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 2014/2022/LĐST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức theo ghi nhận phía bị đơn đồng ý trả cho ông **I** số tiền BHXH từ ngày 01/8/2020 đến 31/7/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm: Phía đại diện nguyên đơn cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ đầy đủ và không triệu tập trường vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định ông S1 là hiệu trưởng của trường, ông là người quản lý của công ty. Ông Ian David F1 viết email cho ông S1 vì ông là người quản lý của công ty. Tại Điều 1 khoản 1.4 Hợp đồng lao động thì địa điểm làm việc tại trường. Tại Điều 2.1 Hợp đồng lao động quy định: “Người lao động sẽ có trách nhiệm báo cáo cho T4 khỏi trung học và/hoặc những người có thẩm quyền khác do Người sử dụng lao động chỉ định tùy từng thời điểm. Trong phạm vi pháp luật Việt Nam cho phép, các nhiệm vụ của người lao động có thể điều chỉnh tùy từng thời điểm theo quyết định của hiệu trưởng, trong phạm vi điều chỉnh này không trái với khả năng chuyên môn của người lao động”. Do đó, không cần thiết phải đưa trường vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đồng thời, cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ các chứng cứ theo đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 14/02/2020, ông Ian David F1 và Công ty TNHH D có ký kết hợp đồng lao động số EIS0214/HDLD/10.2020. Thời gian kết thúc hợp đồng là ngày 15/8/2022 theo giấy phép lao động số 107257/SLĐ – GP do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố H cấp theo yêu cầu của Công ty TNHH D cho ông Ian David F1.

Ngày 01/03/2021, ông Ian David F1 viết email đề nghị thay đổi thời hạn lao động từ 02 năm xuống còn 01 năm.

Ngày 05/3/2021 được bị đơn trả lời email đồng ý hợp đồng lao động chấm dứt vào ngày 31/7/2021.

Theo quy định của công ty sau khi người lao động nghỉ việc thì công ty phụ cấp chuyến bay kết thúc hợp đồng cho người lao động và người phụ thuộc.

Ngày 19/3/2021 ông Ian David F1 đặt vé máy bay và ngày 24/3/2021 ông Ian David F1 nộp cho phòng nhân sự của công ty để thanh toán. Thời gian về nước vào ngày 01/7/2021.

Ngày 11/4/2021, ông Ian David F1 gửi email với nội dung: Hiện tại, hợp đồng 02 năm của ông vẫn được giữ nguyên.

Ngày 15/4/2021, phòng nhân sự đã giao cho ông I David Ferguson biên bản thanh lý hợp đồng trước hạn và Quyết định thanh lý.

Ngày 11/6/2021, ông **Ian David F1** hoàn trả các thiết bị của nhà trường. Phòng kế toán đã chi trả tiền vé máy bay 01 chiều về Úc cho ông **Ian David F1** và vợ ông, lương tháng 5, tháng 6, lương tháng 7 và trợ cấp thôi việc.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2] Ngày 01/03/2021, ông **Ian David F1** viết email đề nghị thay đổi thời hạn lao động từ 02 năm xuống còn 01 năm, tức là hợp đồng lao động chấm dứt vào ngày 31/7/2021. Ngày 05/3/2021, bị đơn có email phản hồi ông **I** David Ferguson với nội dung: Phía bị đơn đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với ông từ ngày 31/7/2021 mà không phát sinh phạt, cùng với các quyền lợi khác như tiền vé máy bay, tiền lương và trợ cấp....

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều xác nhận: Cùng ngày 05/3/2021, ông **Ian David F1** đã nhận được toàn bộ nội dung email ngày 05/03/2021 của phía bị đơn gửi và không có ý kiến phản hồi nào khác cho đến ngày 11/4/2021. Ngày 19/3/2021 ông **Ian David F1** đặt vé máy bay và ngày 24/3/2021 ông **Ian David F1** nộp chứng từ cho phòng nhân sự của công ty để thanh toán, thời gian về nước vào ngày 01/7/2022. Đồng thời, phía Công ty cho biết công ty đã nhận được email của ASC –Schools yêu cầu cung cấp thông tin làm việc của ông **Ian David F1**. Từ ngày 01/10/2021, ông **Ian David F1** đã làm việc tại **trường Q** (thời gian của hợp đồng từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/7/2022), có giấy chứng nhận đã được thực hiện thủ tục hợp pháp hóa tại **Đại sứ quán nước C1** tại Nhật Bản.

[2.3] Từ những phân tích trên; Tòa án cấp sơ thẩm xác định hai bên đã thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Bộ luật Lao động năm 2019 là có cơ sở chấp nhận. Do đó phía nguyên đơn kháng cáo yêu cầu: Tuyên hủy Quyết định thanh lý số EIS0214/HĐLĐ/10.2020/QĐ1 ngày 15/4/2021 của **Công ty TNHH D**; Buộc **Công ty TNHH D** trả tiền lương trong những ngày ông **I** David Ferguson không được làm việc đến ngày 15/8/2022; Buộc **Công ty TNHH D** đóng bảo hiểm y tế trong những ngày ông **Ian David F1** không được làm việc từ ngày 01/08/2021 đến ngày 15/8/2022; Buộc **Công ty TNHH D** phải bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động với số tiền 219.038.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Đối với việc nguyên đơn yêu cầu Buộc **Công ty TNHH D** trả cho ông **I** David Ferguson một khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội (“**BHXX**”), bảo hiểm thất nghiệp (“**BHTN**”), tính từ ngày 01/10/2020 đến ngày 15/8/2022: Tổng số tiền tương đương với mức đóng BHXX là 86.246.213 đồng; Tổng số tiền tương đương với mức đóng BHTN là 24.641.775 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hai bên cũng xác định mức đóng BHXH của ông **I** David Ferguson **3,5% tháng**. Phía công ty đồng ý trả nhưng chỉ trả đến ngày 31/3/2021 tính trên mức lương 29.800.000đồng/tháng. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu trả tiền BHXH ngày 01/8/2021 đến 15/8/2022.

Phía nguyên đơn không đồng ý yêu cầu trả đến ngày 15/8/2022 tính trên mức lương 109.519.000đồng/tháng từ ngày 01/10/2020 đến ngày 15/8/2022.

Xét; như đã phân tích Hợp đồng lao động giữa ông **Ian David F1** và **Công ty TNHH D** chấm dứt vào ngày 31/7/2022.

Tại mục 4.2 Hợp đồng lao động 02 bên thỏa thuận mức đóng BHXH 3,5%/tháng (tối đa không quá 20 lần mức lương tối thiểu chung) thỏa thuận này đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của **B1**.

Do đó, BHXH của ông **I** David Ferguson được tính trên mức lương 29.800.000đồng/tháng x 3,5%/tháng x 12 tháng = 12.516.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định “Nếu người không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc thì ngoài việc trả lương, NSDLĐ còn có trách nhiệm chi trả thêm 1 khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH”. Do đó buộc phía bị đơn trả tiền BHXH đến ngày 31/7/2021 số tiền là 12.516.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền BHXH tính trên mức lương 109.519.000đồng/tháng từ ngày 01/8/2021 đến ngày 15/8/2022.

[2.5] Đối với yêu cầu **Công ty TNHH D** trả BHTN: Tại phiên tòa các bên đã xác nhận công ty đã thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu **công ty T5** là không có cơ sở.

[2.6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[2.7] Do sửa bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử sẽ xác định lại nghĩa vụ nộp tiền án phí sơ thẩm và người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 3 Điều 34, Điều 38 và 168 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Ian David F1.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số 2014/2022/LĐ-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1 Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với các yêu cầu sau:

□ Tuyên hủy Quyết định thanh lý số EIS0214/ HĐLĐ /10.2020/QĐ1 ngày 15/4/2021 của Công ty TNHH D .

□ Buộc Công ty TNHH D trả tiền lương trong những ngày ông Ian David F1 không được làm việc đến ngày 15/8/2022 số tiền 1.368.987.500 đồng (một tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

□ Buộc Công ty TNHH D đóng bảo hiểm y tế trong những ngày ông Ian David F1 không được làm việc từ ngày 01/08/2021 đến ngày 15/8/2022;

□ Buộc Công ty TNHH D phải bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

□ Buộc Công ty TNHH D đóng bảo hiểm xã hội trong những ngày ông Ian David F1 không được làm việc từ ngày 01/08/2021 đến ngày 15/8/2022 số tiền 86.246.213 đồng (tám mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm mười ba đồng).

□ Buộc Công ty TNHH D trả cho ông I David Ferguson một khoản tiền tương đương với mức BHTN là 24.641.775 đồng (hai mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng).

1.2 Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Ian David F1.

- Buộc Công ty TNHH D trả cho ông I David Ferguson một khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/7/2021 số tiền 12.516.000 đồng (mười hai triệu, năm trăm mười sáu nghìn đồng).

Thời hạn thanh toán: Trả 1 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày ông **Ian David F1** có đơn yêu cầu thi hành án nếu **Công ty TNHH D** chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền bồi thường trên thì hàng tháng **Công ty TNHH D** còn phải trả cho ông **I** David Ferguson số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: 375.480 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm tám mươi đồng) do **Công ty TNHH D** chịu.

3. Về án phí lao động phúc thẩm: ông **Ian David F** không phải chịu.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN THẨM PHÁN XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Liên Minh

Nguyễn Ngọc Tài

Phan Thị Út

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Út